



chéng yuán

城垣

noun · city wall

Example Sentence

Zhè zuò gǔ chéng de chéng yuán yǐ jīng yǒu shàng qiān nián de lì shǐ le.
这座古城的城垣已经有上千年的历史了。

The city wall of this ancient city has a history
of over a thousand years.

Trace each character, then write the word on your own.

城	城	城	城	城	城	城	城	城	城	城
城										

垣	垣	垣	垣	垣	垣	垣	垣	垣	垣	垣
垣										
